

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” đối với:

Người yêu cầu:

1. Bà Lương Thanh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 1592/2 H, khu phố 2, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: V30 Khu dân cư V, thị xã L, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Phạm Đức L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 1592/2 H, khu phố 2, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Phạm Đức L, sinh năm 1983 và bà Lương Thanh T, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thanh T và ông Phạm Đức L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyền số 01/2012, đăng ký ngày 25/06/2012 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

2.2 Về con chung: Bà Lương Thanh T và ông Phạm Đức L có 01 con chung, họ tên là: Phạm Lương Tấn T1, sinh ngày 27/09/2014. Hiện trẻ T1 đang sống với mẹ. Giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Lương Tấn T1, ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 10 đến ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 04 năm 2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông L phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Phạm Đức L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3 Về tài sản chung: Cả hai đương sự xác nhận không có.

2.4 Về nợ chung: Cả hai đương sự xác nhận không có.

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Đức L và bà Lương Thanh T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0025149 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Đức L và bà Lương Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- L: VT, HS (Luyện).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc San Hà**